

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*(Tiếp theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**QUY TRÌNH 09**

**Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với Công trình Cấp II, Cấp III**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. Thành phần hồ sơ**

<b>TT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP	1	Bản chính
2	Hồ sơ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định		Đóng thành 01 bộ hồ sơ
2.1	Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan	1	Bản sao chứng thực
2.2	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình	1	Bản sao chứng thực

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	thẩm định		
2.3	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)	1	Bản sao chứng thực
2.4	Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có)	1	Bản sao chứng thực
<p>Để thuận lợi trong quá trình thẩm định, các chủ đầu tư số hóa các tài liệu trình thẩm định dưới định dạng tập tin (file) PDF và cung cấp đầy đủ các tập tin (file) mềm thiết kế;</p> <p>Tập tin (BIM) Ứng dụng mô hình thông tin công trình và các giải pháp công nghệ số (nếu Người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng (<i>Quy định tại Khoản 1, Điều 6, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</i>))</p>			File mềm hoặc địa chỉ share dữ liệu đám mây (Cloud data)

## II. Nơi tiếp nhận, trả kết quả, thời gian và lệ phí

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải (địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1, TPHCM)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC, Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính

## III. Trình tự xử lý

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá	Giờ hành	Mục I	Thành phần hồ sơ theo Mục I

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		nhân	chính		
B2	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	0.25 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và chuyên phòng chuyên môn thụ lý</li> </ul>
B3	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên ngành	0.25 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01	Lãnh đạo phân tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên thụ lý
B4	Kiểm tra, thẩm định, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên ngành	25 ngày làm việc (đối với hồ sơ đủ điều kiện) 3 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện)	Theo Mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	<p>Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, thực hiện tiếp các bước từ B4.1-B4.3</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: chuyên viên thụ lý, dự thảo kết quả, thực hiện tiếp từ B5-B8</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng xem xét</li> </ul>
B4.1	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên	0.75 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01	Lãnh đạo phòng xem xét và ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
		ngành		Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung	
B4.2	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ trình
B4.3	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	0.25 ngày làm việc	Văn bản phát hành	Cho số, đóng dấu Phát hành văn bản
<p><i>Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu</i></p>					
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên ngành	2 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng xem xét và ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở
B6	Ký duyệt/Kiểm duyệt	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ trình
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	0.5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê	– Cho số, đóng dấu – Phát hành văn bản

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				duyệt	
B8	Trả kết quả, theo dõi, lưu hồ sơ	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	– Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân – Lưu hồ sơ, theo dõi

#### IV. Biểu mẫu

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 05	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
5	BM 06	Thông báo kết quả thẩm định KH LCNT - Theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP

#### V. Hồ sơ cần lưu

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 05	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
5	BM 06	Thông báo kết quả thẩm định KH LCNT - Theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
6	//	Thành phần hồ sơ theo phụ lục I
7	//	Các thành phần hồ sơ khác theo quy định hiện hành

## **VI. Cơ sở pháp lý**

Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các quy định khác có liên quan.

**BM04:***(Theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP)***TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ TRÌNH****Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan .....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: ..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Các thông tin khác (nếu có):

## II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:...

### **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)





*(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)*

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

### **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định đợc gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phýỡng án tuyến công trình, vị trí công trình đợc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trýỡng đầu tư đợc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chýỡng trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trýỡng.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

### **V. KẾT LUẬN**

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chýa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

### **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Nhý trên;

- ...;

- ...;

- Lýu:...

**QUY TRÌNH 10****Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với Công trình có cấp nhỏ hơn Cấp III**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. Thành phần hồ sơ**

<b>TT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
3	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP	1	Bản chính
4	Hồ sơ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định		Đóng thành 01 bộ hồ sơ
4.1	Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan	1	Bản sao chứng thực
4.2	Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định	1	Bản sao chứng thực
4.3	Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)	1	Bản sao chứng thực
4.4	Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự	1	Bản sao chứng thực

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
	toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có)		
	<p>Để thuận lợi trong quá trình thẩm định, các chủ đầu tư số hóa các tài liệu trình thẩm định dưới định dạng tập tin (file) PDF và cung cấp đầy đủ các tập tin (file) mềm thiết kế;</p> <p>Tập tin (BIM) Ứng dụng mô hình thông tin công trình và các giải pháp công nghệ số (nếu Người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng</p>		File mềm hoặc địa chỉ share dữ liệu đám mây (Cloud data)

## II. Nơi tiếp nhận, trả kết quả, thời gian và lệ phí

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải (địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1, TPHCM)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC, Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính

## III. Trình tự xử lý

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mục I	Thành phần hồ sơ theo Mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	0.25 ngày làm việc	BM 01 BM 02 BM 03	<p>– Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</p> <p>– Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p>

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn thụ lý</li> </ul>
	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên ngành	0.25 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01	Lãnh đạo phân tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên thụ lý
	Kiểm tra, thẩm định, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng chuyên ngành	16 ngày làm việc (đối với hồ sơ đủ điều kiện)	Theo Mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung	Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: dự thảo văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, thực hiện tiếp các bước từ B4.1-B4.3</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: chuyên viên thụ lý, dự thảo kết quả, thực hiện tiếp từ B5-B8</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng xem xét</li> </ul>
			3 ngày làm việc (đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện)	Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	
	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên ngành	0.75 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung	Lãnh đạo phòng xem xét và ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở
	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo văn bản đề nghị	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ trình

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày)	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
				bổ sung	
	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	0.25 ngày làm việc	Văn bản phát hành	Cho số, đóng dấu Phát hành văn bản
<i>Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu</i>					
	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên ngành	1.5 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng xem xét và ký nháy văn bản, trình Lãnh đạo Sở
	Ký duyệt/Kiểm duyệt	Lãnh đạo Sở	1.5 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ trình
	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	0.5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	– Cho số, đóng dấu – Phát hành văn bản
	Trả kết quả, theo dõi, lưu hồ sơ	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	– Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân – Lưu hồ sơ, theo dõi

**IV. Biểu mẫu**

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	BM 05	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
	BM 06	Thông báo kết quả thẩm định KH LCNT - Theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP

**V. Hồ sơ cần lưu**

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	BM 05	Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
	BM 06	Thông báo kết quả thẩm định KH LCNT - Theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
	//	Thành phần hồ sơ theo phụ lục I
	//	Các thành phần hồ sơ khác theo quy định hiện hành

**VI. Cơ sở pháp lý**

Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các quy định khác có liên quan.



**BM05:***(Theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP)***TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ TRÌNH****Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan .....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: ..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Các thông tin khác (nếu có):

## II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:...

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



*(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)*

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

### **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định đợc gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tổ chức trình thẩm định.

### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phýỡng án tuyến công trình, vị trí công trình đợc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trýỡng đầu tư đợc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chýỡng trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trýỡng.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

### **V. KẾT LUẬN**

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chýa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các býớc tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

### **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Nhý trên;

- ...;

- ...;

- Lýu:...

**QUY TRÌNH 11****Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh  
cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Thành phần	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu số 31 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	03	Bản chính
02	Bản đánh giá an ninh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu số 27 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	03	Bản chính
03	Kế hoạch an ninh (Mẫu số 28 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	03	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
1. Tiếp nhận: - Trực tiếp: Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh	10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ hợp lệ <sup>1</sup>	14.000.000đồng/lần

<sup>1</sup>Cảng vụ đường thủy nội địa: 05 ngày;

Cục đường thủy nội địa Việt Nam: 05 ngày.

<p>Minh thuộc Sở Giao thông vận tải; địa chỉ 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại (028) 39500691; Fax: (028) 39514248.</p> <p>- Hình thức phù hợp khác.</p> <p>2. Trả kết quả: Trực tiếp tại nơi nộp hồ sơ ban đầu hoặc bằng hình thức phù hợp khác.</p>		
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Người quản lý khai thác cảng theo quy định.	Giờ hành chính	Hồ sơ theo phần I	
B2	<b>Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01 BM 02 BM 03	<p>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo BM 03.</p>
B3	<b>Phân công, thụ lý hồ sơ</b>	Phòng Quản lý cảng bến	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01	- Phòng Quản lý cảng bến tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa.

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công Viên chức phòng Quản lý cảng bến xử lý hồ sơ.</li> <li>- Thực hiện tiếp bước B4.</li> </ul>
B4	<b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất văn bản báo cáo giải quyết TTHC</b>	Viên chức phòng Quản lý cảng bến	02 ngày làm việc	<p>Hồ sơ theo phần I BM 01</p> <p>Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viên chức phòng quản lý cảng bến thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản báo cáo thẩm định.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.</li> </ul>
B5	<b>Xem xét, trình ký hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Quản lý cảng bến	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	<p>Hồ sơ theo phần I BM 01</p> <p>Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo phòng Quản lý cảng bến xem xét hồ sơ và ký tắt trên văn bản dự thảo.</li> <li>- Trình Giám đốc đơn vị ký duyệt.</li> <li>- Thực hiện tiếp bước B6.</li> </ul>
B6	<b>Duyệt ký báo cáo thẩm định</b>	Giám đốc Cảng vụ	01 ngày làm việc	<p>Hồ sơ theo phần I BM 01</p> <p>Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc cảng vụ xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản .</li> <li>- Gửi hồ sơ đến Cục đường thủy nội địa Việt Nam.</li> <li>- Thực hiện tiếp bước B7.</li> </ul>

B7	<b>Gửi hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.	- Lấy số, phát hành Văn bản. - Gửi báo cáo kết quả thẩm định đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. - Hồ sơ: 02 bộ.
B8	<b>Giải quyết TTHC</b>	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	05 ngày làm việc.	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. Hồ sơ: 02 bộ.	- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tiếp nhận hồ sơ; xem xét phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam gửi kết quả cho Cảng vụ Đường thủy nội địa.
B9	<b>Tiếp nhận và xử lý hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	05 ngày làm việc.	Văn bản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Sau khi nhận được kết quả giải quyết TTHC từ Cục đường thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ đường thủy nội địa kiểm tra đối chiếu, chuyển về Bộ phận một cửa trả kết quả cho người làm thủ tục
	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo giấy mời	Kết quả	- Trả kết quả cho người làm thủ tục. - Thống kê theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.



**IV. BIỂU MẪU**

<b>STT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết
4	BM 04	Đơn đề nghị kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 31 Nghị định 08/2021NĐ-CP)
5	BM 05	Bản đánh giá an ninh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu 27 Nghị định 08/2021NĐ-CP)
6	BM 06	Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 28 Nghị định 08/2021NĐ-CP)
7	BM 07	Giấy chứng nhận phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 34 Nghị định 08/2021NĐ-CP)
8	BM 08	Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đã được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp trước đó (Mẫu 35 Nghị định 08/2021NĐ-CP)

**V. HỒ SƠ LƯU**

<b>STT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết
4	BM 04	Đơn đề nghị kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 31 Nghị định 08/2021)
5	BM 05	Bản đánh giá an ninh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

		(Mẫu 27 Nghị định 08/2021)
6	BM 06	Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 28 Nghị định 08/2021)
7	BM 07	Giấy chứng nhận phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 34 Nghị định 08/2021)
8	BM 08	Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 35 Nghị định 08/2021)
9	//	Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài của Cảng vụ Đường thủy nội địa

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Thông tư 01/2018/VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số:...../TPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày ... tháng ... năm .....

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

**Mã hồ sơ:.....**

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: .....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: .....ngày.

Thời gian nhận hồ sơ: ....giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:.... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại: .....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:.....Số thứ tự.....

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 02

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HDHS

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại..... Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với ..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa.....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 04

**TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy  
nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Tên cảng: .....

Vị trí: .....

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và đã được Cảng vụ Đường thủy nội địa thẩm định, phê duyệt. Trên cơ sở bản đánh giá an ninh, chúng tôi đã xây dựng hoàn thiện kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định. Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa gồm ..... trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài./.

**CÁN BỘ AN NINH CẢNG**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 05

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.../GCN-CĐTND

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa  
tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài  
(Lần...)**

Bản kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa của Cảng..... gồm... trang, kể cả các phụ lục được gửi tới Cục Đường thủy nội địa Việt Nam vào ngày... tháng... năm...

Sau khi nghiên cứu nội dung Bản kế hoạch trên, kết hợp với kết quả thẩm định tại cảng, thấy rằng:

<b>Nội dung</b>	<b>Phù hợp</b>	<b>Chưa phù hợp</b>
Các biện pháp bảo đảm an ninh sẽ được thiết lập áp dụng tại cảng thủy nội địa ở cả 3 cấp độ đối với các tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Quy trình thông báo, báo cáo các sự cố hoặc mối đe dọa an ninh giữa các cơ quan liên quan; quy trình ứng phó trước các mối đe dọa tiềm tàng đối với tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chương trình huấn luyện, thực tập và diễn tập an ninh sẽ được triển khai tại cảng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Các khuyến khích cụ thể đối với nội dung chưa phù hợp (nếu có):

.....

**CÁN BỘ THẨM ĐỊNH**  
(Họ tên và chữ ký)

**PHÊ DUYỆT CỦA**  
**CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM**  
(Ký tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA  
TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI  
STATEMENT OF COMPLIANCE SECURITY OF I  
NLAND WATERWAY PORT FACILITY**

Số giấy chứng nhận:.....

Statement Number

Cơ quan cấp:.....

Issue by

**CHỨNG NHẬN**

**CERTIFY THAT**

Tên Cảng thủy nội địa:.....

Name of the Inland Waterway Port Facility

Địa chỉ của Cảng thủy nội địa:.....

Address of the Inland Waterway Port Facility

Đã tuân theo các quy định tại Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và hoạt động phù hợp với Kế hoạch An ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt;

The compliance of aforementioned Port facility with the provisions of Decree No.../2021/ND-CP dated... 2021 by the Prime Minister on management of inland waterway, and this port facility operates in accordance with the approved Inland Waterway Port Security Plan;

Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt phù hợp với hoạt động của loại tàu:

The Security Plan has been approved for the following vessel operations:



(Liệt kê các loại tàu phù hợp)

(List the appropriate vessels)

Giấy chứng nhận phù hợp này có giá trị đến ngày.... tháng năm.... và hàng năm tùy thuộc vào việc kiểm tra (ghi ở mặt sau).

This Statement Certificate of compliance is valid until..... and every year subject to the verification stated on the overleaf (recorded on the following pages)

Cấp tại...

Issued at:

Ngày cấp:.../.../...

Date of issue

Chữ ký của người có thẩm quyền

Signature of the duly Authorized Official

Đóng dấu

(Seal or Stamp of issuing Authority)

(Trang sau)

---

**XÁC NHẬN HÀNG NĂM**  
**ENDORSEMENT FOR VERIFICATIONS**

CHỨNG NHẬN lần 1: Cảng thủy nội địa đã tuân thủ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa.

1<sup>st</sup> VERIFICATION: THIS Inland Waterway Port facility was found to comply with the regulations to ensure security of Inland Waterway Port.

Chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...  
This Certificate of compliance is valid until  
(Chữ ký của người có thẩm quyền)  
(Signature of duly Authorized Official)

CHỨNG NHẬN lần 2: Cảng thủy nội địa đã tuân thủ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa.

2<sup>nd</sup> VERIFICATION: THIS Inland Waterway Port facility was found to comply with the regulations to ensure security of Inland Waterway Port.

Chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...  
This Certificate of compliance is valid until... ..  
(Chữ ký của người có thẩm quyền)  
(Signature of duly Authorized Official).

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

**ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN**

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI**

(Lần đầu)

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện:.....

Thời gian tổ chức đánh giá:.....

(Lưu ý: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

..., ngày..... tháng... năm...

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và đóng dấu)

## MỤC LỤC

### Lời nói đầu

I. Khái quát về cảng (1)

II. Cơ sở pháp lý đối với việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (2)

III. Phương án thực hiện đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (3)

IV. Các tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ (4)

V. Các mối đe dọa đối với cảng (5)

VI. Hậu quả của các sự cố an ninh (6)

VII. Các khuyến nghị

VIII. Các Phụ lục

Phụ lục 1: Sơ đồ cảng

Phụ lục 2: Danh mục các cầu, bến cảng

Phụ lục 3: Phân tích rủi ro đối với mối đe dọa, tình huống giả định áp vào một tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể, bao gồm các nội dung:

- Quan sát, khảo sát ngay tại vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng được thiết lập để mô tả các đặc điểm, yếu tố của chúng dưới góc độ bảo đảm an ninh nếu tình huống giả định xảy ra. Cụ thể cần mô tả về:

+ Vị trí;

+ Vai trò, công dụng của tài sản, kết cấu hạ tầng và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động chung của cảng;

+ Loại, cấp cấu trúc của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các kết cấu liền kề hoặc tiếp giáp với của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Hàng rào vòng ngoài;

+ Các lối, vị trí, nơi ra vào hoặc có thể tiếp cận tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các hệ thống, biện pháp an ninh, bảo vệ hiện đang được vận hành; quy định ra vào, báo động, giám sát xâm nhập, chiếu sáng, camera kiểm soát tiếp cận, xâm nhập v.v...

- Nhận xét về các khiếm khuyết, điểm yếu đối với các vấn đề nêu trong các nội dung đã được mô tả, nhất là về: hàng rào; lối ra vào, tiếp cận; việc lưu thông, qua lại khu vực tài sản, kết cấu hạ tầng; quy định, cách thức kiểm tra, kiểm soát; báo động; ý thức cảnh giác của cán

bộ, nhân viên và việc phổ biến, huấn luyện về an ninh v.v...

- Các biện pháp an ninh cần thiết lập, áp dụng khi các Cấp độ an ninh cao hơn được thiết lập cho cảng thủy nội địa:

+ Cấp độ an ninh 2;

+ Cấp độ an ninh 3.

- Tính toán, lập Bảng kết quả phân tích rủi ro đối với các mối đe dọa tiềm ẩn, phù hợp với tình hình an ninh thực tế của cảng mình.

**Ghi chú:**

(1) Doanh nghiệp cảng tập hợp, thu thập thông tin về cảng thủy nội địa như sau:

a) Vị trí địa lý, diện tích và ranh giới tiếp giáp (vùng đất cảng, vùng nước trước cảng);

b) Vai trò của cảng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, khu vực hoặc quốc gia;

c) Số lượng và chủng loại hàng thông qua cảng;

d) Số lượt tàu đến cảng trong năm, loại tàu và quốc tịch tàu;

đ) Loại công trình cảng;

e) Các kết cấu hạ tầng của cảng;

g) Sơ đồ tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh;

h) Các nội quy, quy định, quy trình hiện hành liên quan đến trật tự, trị an cảng;

(2) Nêu rõ việc thực hiện các quy định của Nghị định này.

(3) Nêu các nội dung: thành phần tham gia đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm những ai? Nội dung tập hợp thông tin về kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và các vấn đề liên quan thực hiện trong bao lâu?

(4) tham khảo mục 15.7 phần B của Bộ luật An ninh tàu và bến cảng (Bộ luật ISPS) để xác định những tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể nào là quan trọng, cần bảo vệ.

(5) Xác định các mối đe dọa đối với cảng như trộm cắp, buôn lậu ma túy, di cư, vượt biên trái phép và lậu vé; trộm cắp có vũ trang đối với tàu biển; phá hoại; khủng bố và tham khảo mục 15.11 Phần B của Bộ luật ISPS để xác định các mối đe dọa, sự cố an ninh cụ thể có thể xảy ra đối với cảng của mình.

(6) nêu những hậu quả chung và hậu quả, ảnh hưởng hậu quả của các tình huống giả định.

**ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

STT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	
<b>I</b>	<b>Tổng quát</b>		
1	Tên cảng thủy nội địa		
2	Doanh nghiệp cảng thủy nội địa		
3	Tên của cán bộ an ninh cảng thủy nội địa		
4	Số lượt tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
5	Loại tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
6	Thời gian kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt		
7	Từ ngày được phê duyệt đến nay cảng có thay đổi lớn gì về kết cấu, trang thiết bị hay khai thác không?	<input type="checkbox"/> Có Chuyển đến Mục VI	<input type="checkbox"/> Không
8	Từ ngày được phê duyệt đến nay tại cảng có xảy ra sự cố an ninh nào không?	<input type="checkbox"/> Có Chuyển đến Mục VI	<input type="checkbox"/> Không
<b>II</b>	<b>Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm</b>		
1	Ban (bộ phận) an ninh cảng có được thành lập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2	Ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có họp định kỳ không?	<input type="checkbox"/> Có Chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
3	Cán bộ an ninh có được chỉ định bằng văn bản không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4	Các thành viên trong ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5	Các nhân viên bảo vệ có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6	Các nhân viên khác trong cảng có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
7	Cảng có thiết lập các quy trình nhằm bảo vệ các thông tin nhạy cảm về an ninh đường thủy nội địa, kể cả Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

8	Cảng có thiết lập mối quan hệ với các cơ quan có liên quan đến an ninh đường thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
9	Cảng có ký bản cam kết an ninh với tàu không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>III</b>	<b>Các biện pháp an ninh</b>		
<b>1</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa</b>		
1.1	Các biện pháp an ninh thủy nội địa đang áp dụng có kiểm soát được		
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Công nhân tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Khách tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Thuyền viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Những người khác tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô chở (người, khách) tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Phương tiện thủy tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.2	Cảng có xây dựng một hệ thống nhận dạng người và phương tiện ra vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>2</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát các khu vực hạn chế trong cảng</b>	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.1	Các khu vực hạn chế trong cảng có được chỉ báo rõ ràng hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.2	Các biện pháp an ninh hiện đang áp dụng có kiểm soát được:	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Công nhân tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Khách tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Thuyền viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Những người khác tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô con tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Tàu có tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>3</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa</b>		
3.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng hóa để bảo đảm chỉ những hàng hóa đúng chủng loại mới được cho vào cảng và kho hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển hàng hóa để bảo đảm những người này được phép chở hàng hóa vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng hóa, kể cả việc kiểm tra niêm phong khi hàng hóa được đưa vào cảng, khi hàng hóa xếp trong cảng?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.5	Thực hiện kiểm tra hàng hóa nhằm tránh xáo trộn hàng hóa bằng:	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không



	A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
3.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>4</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với giao, nhận hàng cung ứng cho tàu</b>		
4.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng cung ứng để bảo đảm chỉ những mặt hàng đúng chủng loại mới được cho vào cảng để đưa lên tàu không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển để bảo đảm những người này được phép chở hàng cung ứng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ;	<input type="checkbox"/> Không
4.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng cung ứng, kể cả việc kiểm tra chi tiết hàng cung ứng trước khi cho phép đưa vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng cung ứng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.5	Thực hiện kiểm tra hàng cung ứng bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
4.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>5</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi</b>		
5.1	Hành lý gửi có được đánh số, đeo thẻ và để ở những vị trí được bảo vệ thích hợp hay không?	<input type="checkbox"/> Có.	<input type="checkbox"/> Không
5.2	Có thường xuyên kiểm tra hành lý gửi không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
5.3	Thực hiện kiểm tra hành lý gửi bằng: A. Mắt	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

	B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
5.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5.5	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>6</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa</b>		
6.1	Lực lượng bảo vệ được bố trí tại các vị trí đã nêu trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.2	Lực lượng tuần tra các khu vực trong cảng thủy nội địa thực hiện việc tuần tra bằng: A. Đi bộ B. Xe đạp, xe máy C. Ca nô	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
6.3	Có sử dụng camera để giám sát các khu vực nhạy cảm trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.4	Có các biện pháp để bảo đảm hệ thống chiếu sáng, hệ thống an ninh khác được cung cấp điện liên tục không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.5	Hệ thống chiếu sáng của cảng có bảo đảm đủ sáng để nhận dạng được người, phương tiện tới gần các điểm tiếp cận, hàng rào, các khu vực hạn chế và tàu, khi trời tối hay khi tầm nhìn xa bị hạn chế hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở Cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>IV</b>	<b>Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp</b>		
1	Có thường xuyên liên hệ với các cơ quan có liên quan không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch sơ tán sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

3	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi phát hiện vũ khí/thuốc nổ/vật khả nghi trong cảng sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi hệ thống chiếu sáng bị mất sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5	Có cần cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng cháy chữa cháy sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>V</b>	<b>Huấn luyện, thực tập và diễn tập</b>		
1	Có tổ chức huấn luyện cho ban (bộ phận) an ninh cảng biển không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
2	Có tổ chức huấn luyện cho lực lượng bảo vệ cảng không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
3	Có tổ chức huấn luyện cho các cán bộ, công nhân viên trong cảng không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
4	Có tổ chức các đợt thực tập theo kế hoạch không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
5	Có tổ chức đợt diễn tập theo kế hoạch không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
<b>VI</b>	<b>Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa bổ sung</b>		
1	Có tiến hành đánh giá an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không cần tiến hành ngay
2	Có tiến hành lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không cần tiến hành ngay
<b>VII</b>	<b>Các khuyến nghị bổ sung, sửa đổi kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa</b>		
1	Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm		
2	Các biện pháp an ninh		
2.1	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa		
2.2	Các biện pháp an ninh đối với các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa		
2.3	Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa		
2.4	Các biện pháp an ninh đối với giao nhận hàng cung ứng cho tàu		
2.5	Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi		
2.6	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát an		

	ninh cảng thủy nội địa	
3	Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp	
4	Huấn luyện, thực tập và diễn tập	

**TRƯỞNG BAN (BỘ PHẬN) AN NINH  
CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

*(Ký tên)*

*..., ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH RỦI RO**

Cơ sở hạ tầng và hoạt động quan trọng		Xác định các mối đe dọa		ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH HIỆN TẠI					SAU KHI ĐÃ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP AN NINH					
				Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý	Biện pháp an ninh cần áp dụng	Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý
					Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm				Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm	
	Mối đe dọa chính 1	- Tình huống cụ thể 1												
		- Tình huống cụ thể 2												
		- ....												
	Mối đe dọa chính 2	- Tình huống cụ thể 1												
		- Tình huống cụ thể 2												

Các mối đe dọa, tình huống giả định thường là: tấn công từ xa, đánh bom từ bên ngoài; xâm nhập trái phép; đưa vũ khí vào cảng, lên tàu; chiếm quyền kiểm soát; bắt, khống chế nhân viên; phá hoại; tấn công nhân viên, trộm, cắp tài sản.

..... TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN.....  
.....TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA.....

**KẾ HOẠCH AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI  
(Lần...)**

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện:.....

(Lưu ý: Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

..., ngày... .. tháng... năm...

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và đóng dấu)

**MỤC LỤC**

Bảng theo dõi sửa đổi, bổ sung Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa

**Lời nói đầu**

I. Cơ sở pháp lý đối với việc lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa (1)

II. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về an ninh (2)

III. Các biện pháp an ninh (3)

IV. Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp (4)

V. Huấn luyện, thực tập và diễn tập (5)

VI. Xem xét lại Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa (6)

VII. Các Phụ lục

Phụ lục I: Địa chỉ liên lạc (7)

Phụ lục II: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (8)

Phụ lục III: Sơ đồ và các khu vực hạn chế

Phụ lục IV. Báo cáo các mối đe dọa, sự cố an ninh

**BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH  
AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

STT	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi (Trang số)	Nội dung sửa đổi	Ghi chú

**Ghi chú:**

(1) Nêu rõ các căn cứ pháp lý.

(2) Nêu rõ trách nhiệm về an ninh của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

(3) Nêu tất cả các biện pháp an ninh sẽ được thiết lập, áp dụng tại cảng thủy nội địa ở cả ba cấp độ an ninh và tập hợp theo nhóm các lĩnh vực, cụ thể hóa các khuyến nghị trong bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa thành các biện pháp an ninh.

(4) Nêu rõ trách nhiệm, quy trình thông báo, báo cáo các sự cố hoặc mối đe dọa an ninh giữa các cơ quan liên quan. Đồng thời nêu tất cả các quy trình ứng phó đối với các tình huống khẩn nguy có thể xảy ra đối với cảng (như sơ tán khỏi cảng, phát hiện vũ khí hoặc chất nổ trong cảng, các thiết bị an ninh bị hỏng.v.v...)

(5) Nêu cụ thể chương trình huấn luyện, thực tập và diễn tập an ninh sẽ được triển khai tại đơn vị mình.

(6) Nêu các quy trình liên quan đến việc xem xét tính hiệu quả của các biện pháp và quy trình an ninh hiện được thiết lập trong kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa.

(7) Nêu rõ các thông tin về địa chỉ liên lạc của cảng thủy nội địa, doanh nghiệp cảng thủy nội địa, cán bộ an ninh cảng thủy nội địa, trực ban an ninh cảng thủy nội địa v.v...

(8) Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt.

Lưu ý: Từ ngữ sử dụng trong kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa phải nhất quán với đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.



**QUY TRÌNH 12****Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện nước ngoài***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Thành phần	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn nghị phê duyệt đánh giá an ninh (Mẫu số 30 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)	03	Bản chính
02	Bản đánh giá an ninh (Mẫu số 27 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP). Thành phần tham gia họp đánh giá an ninh gồm: cơ quan công an cấp huyện, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng, Phòng Cảnh sát giao thông cấp tỉnh, Chi cục Hải Quan, Cảng vụ, Trung tâm Y tế dự phòng cấp huyện, cơ quan bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp huyện, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu	03	Bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
1. Tiếp nhận: - Trực tiếp: Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Giao thông vận tải; địa chỉ 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện	10 ngày y làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ hợp lệ <sup>1</sup>	11.000.000đồng/lần

<sup>1</sup>Cảng vụ đường thủy nội địa: 05 ngày;

Cục đường thủy nội địa Việt Nam: 05 ngày.

thoại (028) 39500691; Fax: (028) 39514248. - Hình thức phù hợp khác. 2. Trả kết quả: Trực tiếp tại nơi nộp hồ sơ ban đầu hoặc bằng hình thức phù hợp khác.		
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Người quản lý khai thác cảng theo quy định	Giờ hành chính	Hồ sơ theo phần I	
B2	<b>Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo BM 03.</li> </ul>
B3	<b>Phân công, xử lý hồ sơ</b>	Phòng Quản lý cảng bến	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01	- Phòng Quản lý cảng bến tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa.

					- Phân công Viên chức phòng Quản lý cảng bến xử lý hồ sơ
B4	<b>Thẩm định hồ sơ, đề xuất văn bản báo cáo giải quyết TTHC</b>	Viên chức phòng Quản lý cảng bến	02 ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Viên chức phòng Quản lý cảng bến thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản báo cáo thẩm định. - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.
B5	<b>Xem xét, trình ký hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Quản lý cảng bến	0,5 ngày làm việc (04 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01 Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng Quản lý cảng bến xem xét hồ sơ và ký tắt trên văn bản dự thảo. - Trình Giám đốc đơn vị ký duyệt.
B6	<b>Duyệt ký báo cáo thẩm định</b>	Giám đốc Cảng vụ	01 ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Giám đốc cảng vụ xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản. - Chuyển cho Bộ phận một cửa phát hành văn bản.
B7	<b>Gửi hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết	- Lấy số, phát hành Văn bản. - Gửi báo cáo kết quả thẩm định và 02 bộ hồ sơ đến Cục

				quả thẩm định hồ sơ	Đường thủy nội địa Việt Nam.
B8	<b>Giải quyết TTHC</b>	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	05 ngày làm việc.	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. Hồ sơ: 02 bộ.	- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tiếp nhận hồ sơ; xem xét phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam gửi kết quả cho Cảng vụ Đường thủy nội địa.
B9	<b>Tiếp nhận và xử lý hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	05 ngày làm việc.	Văn bản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Sau khi nhận được kết quả giải quyết TTHC từ Cục đường thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ đường thủy nội địa kiểm tra đối chiếu, chuyển về Bộ phận một cửa trả kết quả cho người làm thủ tục
B10	<b>Trả kết quả, lưu hồ sơ.</b>	Bộ phận một cửa	Theo giấy mời	Kết quả	- Trả kết quả cho người làm thủ tục. - Thống kê theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định

**IV. BIỂU MẪU**

<b>STT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết
4	BM 04	Đơn đề nghị phê duyệt đánh giá an ninh (Mẫu 30 Nghị định 08/2021/NĐ-CP)
5	BM 05	Bản đánh giá an ninh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu 27 Nghị định 08/2021/NĐ-CP)
6	BM 06	Giấy chứng nhận phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 33 Nghị định 08/2021/NĐ-CP)

**V. HỒ SƠ LƯU**

<b>STT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
10	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
11	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
12	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết
13	BM 04	Đơn đề nghị phê duyệt đánh giá an ninh (Mẫu 30 Nghị định 08/2021/NĐ-CP)
14	BM 05	Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 27 Nghị định 08/2021/NĐ-CP)
15	BM 06	Giấy chứng nhận phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 33 Nghị định 08/2021/NĐ-CP)
16	//	Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài của Cảng vụ Đường thủy nội địa

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Thông tư 01/2018/VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÁNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày ... tháng ... năm ...

### GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: .....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: .....ngày.

Thời gian nhận hồ sơ: ....giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại: .....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:..... Số thứ tự.....

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../HDHS

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với ..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)



SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa.....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 04

**TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.../...

..., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa  
tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**

Kính gửi:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa... (1)

Tên doanh nghiệp khai thác cảng:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Tên cảng: .....

Vị trí: .....

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài theo quy định của Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm... trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cảng vụ Đường thủy nội địa thẩm định và phê duyệt./.

**CÁN BỘ AN NINH CẢNG***(Ký ghi rõ họ tên)***LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Cảng vụ trực tiếp quản lý cảng.

Mẫu số 05

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../GCN-CĐTND

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

### **GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa  
tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài  
(Lần...)**

Bản đánh giá an ninh cảng thủy nội địa của Cảng.....  
gồm..... trang, kể cả các phụ lục được gửi tới Cục Đường thủy nội địa Việt  
Nam..... vào ngày..... tháng..... năm 20.....

Sau khi nghiên cứu nội dung Bản đánh giá trên, kết hợp với kết quả thẩm định tại cảng,  
thấy rằng:

<b>Nội dung</b>	<b>Phù hợp</b>	<b>Chưa phù hợp</b>
Xác định các tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Xác định các mối đe dọa tiềm tàng đối với tài sản, kết cấu hạ tầng và hoạt động quan trọng cần bảo vệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Xác định khả năng bị tổn hại.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Xác định, lựa chọn các biện pháp cần áp dụng giảm khả năng tổn hại.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Các khuyến khích cụ thể đối với nội dung chưa phù hợp (nếu có):

.....  
.....  
.....

..., ngày... tháng... năm...

**CÁN BỘ THẨM ĐỊNH**  
(Họ tên và chữ ký)

**PHÊ DUYỆT CỦA CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI  
ĐỊA VIỆT NAM**  
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

**ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI  
(Lần đầu)**

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện:.....

Thời gian tổ chức đánh giá:.....

(Lưu ý: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

..., ngày..... tháng... năm...

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và đóng dấu)

## MỤC LỤC

### Lời nói đầu

- I. Khái quát về cảng (1)
- II. Cơ sở pháp lý đối với việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (2)
- III. Phương án thực hiện đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (3)
- IV. Các tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ (4)
- V. Các mối đe dọa đối với cảng (5)
- VI. Hậu quả của các sự cố an ninh (6)
- VII. Các khuyến nghị
- VIII. Các Phụ lục

Phụ lục 1: Sơ đồ cảng

Phụ lục 2: Danh mục các cầu, bến cảng

Phụ lục 3: Phân tích rủi ro đối với mối đe dọa, tình huống giả định áp vào một tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể, bao gồm các nội dung:

- Quan sát, khảo sát ngay tại vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng được thiết lập để mô tả các đặc điểm, yếu tố của chúng dưới góc độ bảo đảm an ninh nếu tình huống giả định xảy ra. Cụ thể cần mô tả về:

+ Vị trí;

+ Vai trò, công dụng của tài sản, kết cấu hạ tầng và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động chung của cảng;

+ Loại, cấp cấu trúc của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các kết cấu liền kề hoặc tiếp giáp với của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Hàng rào vòng ngoài;

+ Các lối, vị trí, nơi ra vào hoặc có thể tiếp cận tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các hệ thống, biện pháp an ninh, bảo vệ hiện đang được vận hành; quy định ra vào, báo động, giám sát xâm nhập, chiếu sáng, camera kiểm soát tiếp cận, xâm nhập v.v...

- Nhận xét về các khiếm khuyết, điểm yếu đối với các vấn đề nêu trong các nội dung đã được mô tả, nhất là về: hàng rào; lối ra vào, tiếp cận; việc lưu thông, qua lại khu vực tài sản, kết cấu hạ tầng; quy định, cách thức kiểm tra, kiểm soát; báo động; ý thức cảnh giác của cán

bộ, nhân viên và việc phổ biến, huấn luyện về an ninh v.v...

- Các biện pháp an ninh cần thiết lập, áp dụng khi các Cấp độ an ninh cao hơn được thiết lập cho cảng thủy nội địa:

+ Cấp độ an ninh 2;

+ Cấp độ an ninh 3.

- Tính toán, lập Bảng kết quả phân tích rủi ro đối với các mối đe dọa tiềm ẩn, phù hợp với tình hình an ninh thực tế của cảng mình.

**Ghi chú:**

(1) Doanh nghiệp cảng tập hợp, thu thập thông tin về cảng thủy nội địa như sau:

a) Vị trí địa lý, diện tích và ranh giới tiếp giáp (vùng đất cảng, vùng nước trước cảng);

b) Vai trò của cảng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, khu vực hoặc quốc gia;

c) Số lượng và chủng loại hàng thông qua cảng;

d) Số lượt tàu đến cảng trong năm, loại tàu và quốc tịch tàu;

đ) Loại công trình cảng;

e) Các kết cấu hạ tầng của cảng;

g) Sơ đồ tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh;

h) Các nội quy, quy định, quy trình hiện hành liên quan đến trật tự, trị an cảng;

(2) Nêu rõ việc thực hiện các quy định của Nghị định này.

(3) Nêu các nội dung: thành phần tham gia đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm những ai? Nội dung tập hợp thông tin về kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và các vấn đề liên quan thực hiện trong bao lâu?

(4) tham khảo mục 15.7 phần B của Bộ luật An ninh tàu và bến cảng (Bộ luật ISPS) để xác định những tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể nào là quan trọng, cần bảo vệ.

(5) Xác định các mối đe dọa đối với cảng như trộm cắp, buôn lậu ma túy, di cư, vượt biên trái phép và lậu vé; trộm cắp có vũ trang đối với tàu biển; phá hoại; khủng bố và tham khảo mục 15.11 Phần B của Bộ luật ISPS để xác định các mối đe dọa, sự cố an ninh cụ thể có thể xảy ra đối với cảng của mình.

(6) nêu những hậu quả chung và hậu quả, ảnh hưởng hậu quả của các tình huống giả định.

**ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐÁNH GIÁ</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng quát</b>		
1	Tên cảng thủy nội địa		
2	Doanh nghiệp cảng thủy nội địa		
3	Tên của cán bộ an ninh cảng thủy nội địa		
4	Số lượt tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
5	Loại tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
6	Thời gian kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt		
7	Từ ngày được phê duyệt đến nay cảng có thay đổi lớn gì về kết cấu, trang thiết bị hay khai thác không?	<input type="checkbox"/> Có Chuyển đến Mục VI	<input type="checkbox"/> Không
8	Từ ngày được phê duyệt đến nay tại cảng có xảy ra sự cố an ninh nào không?	<input type="checkbox"/> Có Chuyển đến Mục VI	<input type="checkbox"/> Không
<b>II</b>	<b>Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm</b>		
1	Ban (bộ phận) an ninh cảng có được thành lập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2	Ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có họp định kỳ không?	<input type="checkbox"/> Có Chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
3	Cán bộ an ninh có được chỉ định bằng văn bản không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4	Các thành viên trong ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5	Các nhân viên bảo vệ có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6	Các nhân viên khác trong cảng có hiểu rõ trách	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

	nhiệm của mình không?		
7	Cảng có thiết lập các quy trình nhằm bảo vệ các thông tin nhạy cảm về an ninh đường thủy nội địa, kể cả Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
8	Cảng có thiết lập mối quan hệ với các cơ quan có liên quan đến an ninh đường thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
9	Cảng có ký bản cam kết an ninh với tàu không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>III</b>	<b>Các biện pháp an ninh</b>		
<b>1</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa</b>		
1.1	Các biện pháp an ninh thủy nội địa đang áp dụng có kiểm soát được		
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Công nhân tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Khách tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Thuyền viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Những người khác tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô chở (người, khách) tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Phương tiện thủy tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.2	Cảng có xây dựng một hệ thống nhận dạng người và phương tiện ra vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không



	cấp độ an ninh 2 không?		
1.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>2</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát các khu vực hạn chế trong cảng</b>	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.1	Các khu vực hạn chế trong cảng có được chỉ báo rõ ràng hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.2	Các biện pháp an ninh hiện đang áp dụng có kiểm soát được:	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Công nhân tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Khách tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Thuyền viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Những người khác tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô con tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Tàu có tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

<b>3</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa</b>		
3.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng hóa để bảo đảm chỉ những hàng hóa đúng chủng loại mới được cho vào cảng và kho hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển hàng hóa để bảo đảm những người này được phép chở hàng hóa vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng hóa, kể cả việc kiểm tra niêm phong khi hàng hóa được đưa vào cảng, khi hàng hóa xếp trong cảng?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.5	Thực hiện kiểm tra hàng hóa nhằm tránh xáo trộn hàng hóa bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
3.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>4</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với giao, nhận hàng cung ứng cho tàu</b>		
4.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng cung ứng để bảo đảm chỉ những mặt hàng đúng chủng loại mới được cho vào cảng để đưa lên tàu không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển để bảo đảm những người này được phép chở hàng cung ứng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ;	<input type="checkbox"/> Không
4.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không

	hàng cung ứng, kể cả việc kiểm tra chi tiết hàng cung ứng trước khi cho phép đưa vào cảng không?		
4.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng cung ứng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.5	Thực hiện kiểm tra hàng cung ứng bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
4.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>5</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi</b>		
5.1	Hành lý gửi có được đánh số, đeo thẻ và để ở những vị trí được bảo vệ thích hợp hay không?	<input type="checkbox"/> Có.	<input type="checkbox"/> Không
5.2	Có thường xuyên kiểm tra hành lý gửi không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
5.3	Thực hiện kiểm tra hành lý gửi bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
5.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5.5	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>6</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa</b>		
6.1	Lực lượng bảo vệ được bố trí tại các vị trí đã nêu trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

6.2	Lực lượng tuần tra các khu vực trong cảng thủy nội địa thực hiện việc tuần tra bằng: A. Đi bộ B. Xe đạp, xe máy C. Ca nô	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
6.3	Có sử dụng camera để giám sát các khu vực nhạy cảm trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.4	Có các biện pháp để bảo đảm hệ thống chiếu sáng, hệ thống an ninh khác được cung cấp điện liên tục không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.5	Hệ thống chiếu sáng của cảng có bảo đảm đủ sáng để nhận dạng được người, phương tiện tới gần các điểm tiếp cận, hàng rào, các khu vực hạn chế và tàu, khi trời tối hay khi tầm nhìn xa bị hạn chế hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở Cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>IV</b>	<b>Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp</b>		
1	Có thường xuyên liên hệ với các cơ quan có liên quan không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch sơ tán sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi phát hiện vũ khí/thuốc nổ/vật khả nghi trong cảng sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi hệ thống chiếu sáng bị mất sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

5	Có cần cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng cháy chữa cháy sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>V</b>	<b>Huấn luyện, thực tập và diễn tập</b>		
1	Có tổ chức huấn luyện cho ban (bộ phận) an ninh cảng biển không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
2	Có tổ chức huấn luyện cho lực lượng bảo vệ cảng không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
3	Có tổ chức huấn luyện cho các cán bộ, công nhân viên trong cảng không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
4	Có tổ chức các đợt thực tập theo kế hoạch không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
5	Có tổ chức đợt diễn tập theo kế hoạch không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
<b>VI</b>	<b>Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa bổ sung</b>		
1	Có tiến hành đánh giá an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không cần tiến hành ngay
2	Có tiến hành lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không cần tiến hành ngay
<b>VII</b>	<b>Các khuyến nghị bổ sung, sửa đổi kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa</b>		
1	Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm		
2	Các biện pháp an ninh		
2.1	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa		
2.2	Các biện pháp an ninh đối với các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa		
2.3	Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa		
2.4	Các biện pháp an ninh đối với giao nhận hàng cung ứng cho tàu		
2.5	Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi		
2.6	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát an ninh cảng thủy nội địa		

3	Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp	
4	Huấn luyện, thực tập và diễn tập	

**TRƯỞNG BAN (BỘ PHẬN) AN NINH**  
**CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Ký tên)*

..., ngày... tháng... năm...  
**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**BẢNG KẾT QUẢ PHÂN TÍCH RỦI RO**

Cơ sở hạ tầng và hoạt động quan trọng		Xác định các mối đe dọa		ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH HIỆN TẠI					SAU KHI ĐÃ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP AN NINH				
				Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý	Điểm hậu quả	Điểm khả năng tồn tại			Cấp, biện pháp xử lý
					Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm			Đối với khả năng xâm nhập	Đối với an ninh tiếp cận	Tổng điểm	
	Mối đe dọa chính 1	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											
		- ....											
	Mối đe dọa chính 2	- Tình huống cụ thể 1											
		- Tình huống cụ thể 2											

Các mối đe dọa, tình huống giả định thường là: tấn công từ xa, đánh bom từ bên ngoài; xâm nhập trái phép; đưa vũ khí vào cảng, lên tàu; chiếm quyền kiểm soát; bắt, khống chế nhân viên; phá hoại; tấn công nhân viên, trộm, cắp tài sản.

**QUY TRÌNH 13****Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa  
tiếp nhận phương tiện nước ngoài**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Thành phần</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Đơn đề nghị xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP	03	Bản chính
02	Bản đánh giá an ninh theo Mẫu số 27 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP. Thành phần tham gia họp đánh giá an ninh gồm: cơ quan công an cấp huyện, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng, Phòng Cảnh sát giao thông cấp tỉnh, Chi cục Hải Quan, Cảng vụ, Trung tâm Y tế dự phòng cấp huyện, cơ quan bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp huyện, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu	03	Bản chính
03	Biên bản các buổi tập huấn hoặc diễn tập hoặc huấn luyện theo chương trình Kế hoạch an ninh được phê duyệt	03	Bản chính
04	Giấy chứng nhận phù hợp an ninh (để xác nhận vào trang sau của giấy chứng nhận) theo Mẫu số 35 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP	03	Bản chính



**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	<b>Lệ phí</b>
<p>1. Tiếp nhận: - Trực tiếp: Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Giao thông vận tải; địa chỉ 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại (028) 39500691; Fax: (028) 39514248.</p> <p>2. Trả kết quả: Trực tiếp tại nơi nộp hồ sơ ban đầu hoặc bằng hình thức phù hợp khác.</p>	10 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ hợp lệ <sup>i</sup>	Bằng 20% mức thu của Điểm a, b Mục 3 biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa, kèm theo Thông tư 198/TT-BTC ngày 08/11/2021 <sup>6</sup> )

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
B1	<b>Nộp hồ sơ</b>	Người quản lý khai thác cảng theo quy định	Giờ hành chính	Hồ sơ theo phần I	
B2	<b>Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ</li> </ul>

					chối tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo BM 03.
B3	<b>Phân công, xử lý hồ sơ</b>	Phòng Quản lý cảng bến	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01	- Phòng Quản lý cảng bến tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa. - Phân công Viên chức phòng Quản lý cảng bến xử lý hồ sơ.
B4	<b>Thẩm định hồ sơ; đề xuất văn bản báo cáo giải quyết TTHC</b>	Viên chức phòng Quản lý cảng bến	02 ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Viên chức phòng Quản lý cảng bến thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản báo cáo thẩm định. - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.
B5	<b>Xem xét, trình ký hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng Quản lý cảng bến	½ ngày làm việc (04 giờ)	Hồ sơ theo phần I BM 01 Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng Quản lý cảng bến xem xét hồ sơ và ký tắt trên văn bản dự thảo. - Trình Giám đốc đơn vị ký duyệt.

B6	<b>Duyệt ký báo cáo thẩm định</b>	Giám đốc Cảng vụ	01 ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Dự thảo văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Giám đốc xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản. - Chuyển cho Bộ phận một cửa phát hành văn bản.
B7	<b>Gửi hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	½ ngày làm việc	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	- Lấy số, phát hành Văn bản. - Gửi báo cáo kết quả thẩm định và 02 bộ hồ sơ đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.
B8	<b>Giải quyết TTHC</b>	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	05 ngày làm việc.	Hồ sơ theo phần I BM 01 Văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ Hồ sơ: 02 bộ.	- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tiếp nhận; xem xét xác nhận vào trang sau của giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam gửi kết quả cho Cảng vụ Đường thủy nội địa
B9	<b>Tiếp nhận và xử lý hồ sơ</b>	Bộ phận một cửa	0.5 ngày làm việc	Văn bản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Sau khi nhận được kết quả từ Cục Đường Thủy nội địa Việt Nam, Cảng vụ kiểm tra đối chiếu, chuyển về

					Bộ phận một cửa trả kết quả cho người làm thủ tục
B10	<b>Trả kết quả, hồ sơ, thống kê theo dõi</b>	Bộ phận một cửa	Theo giấy mời	Kết quả	- Trả kết quả cho người làm thủ tục. - Thống kê theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

#### IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết
4	BM 04	Đơn đề nghị xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 32 - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)
5	BM 05	Bản đánh giá an ninh phải có ý kiến của các cơ quan quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP (Mẫu 27 - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)
6	BM 06	Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đã được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp trước đó (Mẫu 35 - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP)

#### V. HỒ SƠ LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết
4	BM 04	Đơn đề nghị xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mẫu 32 - Nghị định 08/2021)
5	BM 05	Bản đánh giá an ninh phải có ý kiến của các cơ quan quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP (Mẫu 27 - Nghị định 08/2021)

6	BM 06	Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đã được Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp trước đó (Mẫu 35 - Nghị định 08/2021)
7	//	Báo cáo kết quả thẩm định xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa của Cảng vụ đường thủy nội địa.

## VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Thông tư 01/2018/VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 01

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÁNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ:.....

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: .....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

.....

.....

Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: .....ngày.

Thời gian nhận hồ sơ: ....giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ..., phút, ngày ... tháng....năm....

Đăng ký nhận kết quả tại: .....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:..... Số thứ tự.....

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../HDHS

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Hồ sơ của: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại.....Email:.....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

4.....

Lý do: .....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, Ông/Bà liên hệ với ..... số điện thoại ..... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người hướng dẫn nếu là biểu mẫu điện tử)

Mẫu số 03

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÁNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../TTPVHCC (BPTNTKQ)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Một cửa.....

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Qua xem xét, Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

.....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Người tiếp nhận hồ sơ nếu là biểu mẫu điện tử)



Mẫu số 04

**TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.../...

..., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh  
cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**

Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Tên cảng: .....

Vị trí: .....

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Doanh nghiệp cảng chúng tôi trong năm qua đã tuân thủ thực hiện các vụ trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt. Chúng tôi (thành việc đánh giá lại an ninh cảng thủy nội địa có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng theo quy định. Bản đánh giá cảng thủy nội địa gồm.... trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài cho chúng tôi./

**CÁN BỘ AN NINH CẢNG***(Ký ghi rõ họ tên)***LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 05****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA  
TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI  
STATEMENT OF COMPLIANCE SECURITY OF I  
NLAND WATERWAY PORT FACILITY**

Số giấy chứng nhận:.....

Statement Number

Cơ quan cấp:.....

Issue by

**CHỨNG NHẬN****CERTIFY THAT**

Tên Cảng thủy nội địa:.....

Name of the Inland Waterway Port Facility

Địa chỉ của Cảng thủy nội địa:.....

Address of the Inland Waterway Port Facility

Đã tuân theo các quy định tại Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và hoạt động phù hợp với Kế hoạch An ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt;

The compliance of aforementioned Port facility with the provisions of Decree No.../2021/ND-CP dated... 2021 by the Prime Minister on management of inland waterway, and this port facility operates in accordance with the approved Inland Waterway Port Security Plan;

Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt phù hợp với hoạt động của loại tàu:

The Security Plan has been approved for the following vessel operations:

(Liệt kê các loại tàu phù hợp)

(List the appropriate vessels)

Giấy chứng nhận phù hợp này có giá trị đến ngày.... tháng năm.... và hàng năm tùy thuộc vào việc kiểm tra (ghi ở mặt sau).

This Statement Certificate of compliance is valid until..... and every year subject to the verification stated on the overleaf (recorded on the following pages)

Cấp tại...

Issued at:

Ngày cấp:.../.../...

Date of issue

Chữ ký của người có thẩm quyền

Signature of the duly Authorized Official

Đóng dấu

(Seal or Stamp of issuing Authority)

(Trang sau)

**XÁC NHẬN HÀNG NĂM**

**ENDORSEMENT FOR VERIFICATIONS**

CHỨNG NHẬN lần 1: Cảng thủy nội địa đã tuân thủ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa.

1<sup>st</sup> VERIFICATION: THIS Inland Waterway Port facility was found to comply with the regulations to ensure security of Inland Waterway Port.

Chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...  
This Certificate of compliance is valid until  
(Chữ ký của người có thẩm quyền)  
(Signature of duly Authorized Official)

CHỨNG NHẬN lần 2: Cảng thủy nội địa đã tuân thủ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh cảng thủy nội địa.

2<sup>nd</sup> VERIFICATION: THIS Inland Waterway Port facility was found to comply with the regulations to ensure security of Inland Waterway Port.

Chứng nhận này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...  
This Certificate of compliance is valid until... ..  
(Chữ ký của người có thẩm quyền)  
(Signature of duly Authorized Official).

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

**ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TIẾP NHẬN  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NƯỚC NGOÀI  
(Lần đầu)**

Tên cơ quan, bộ phận thực hiện:.....

Thời gian tổ chức đánh giá:.....

(Lưu ý: Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa là tài liệu mật, nghiêm cấm việc sao chép, sử dụng, tiếp cận trái phép tài liệu này, trừ những người có trách nhiệm đối với công tác an ninh cảng thủy nội địa. Khi không sử dụng phải lưu giữ trong két bảo mật)

..., ngày..... tháng... năm...

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và đóng dấu)

## MỤC LỤC

### Lời nói đầu

I. Khái quát về cảng (1)

II. Cơ sở pháp lý đối với việc đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (2)

III. Phương án thực hiện đánh giá an ninh cảng thủy nội địa (3)

IV. Các tài sản, kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ (4)

V. Các mối đe dọa đối với cảng (5)

VI. Hậu quả của các sự cố an ninh (6)

VII. Các khuyến nghị

VIII. Các Phụ lục

Phụ lục 1: Sơ đồ cảng

Phụ lục 2: Danh mục các cầu, bến cảng

Phụ lục 3: Phân tích rủi ro đối với mối đe dọa, tình huống giả định áp vào một tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể, bao gồm các nội dung:

- Quan sát, khảo sát ngay tại vị trí tài sản, kết cấu hạ tầng được thiết lập để mô tả các đặc điểm, yếu tố của chúng dưới góc độ bảo đảm an ninh nếu tình huống giả định xảy ra. Cụ thể cần mô tả về:

+ Vị trí;

+ Vai trò, công dụng của tài sản, kết cấu hạ tầng và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động chung của cảng;

+ Loại, cấp cấu trúc của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các kết cấu liền kề hoặc tiếp giáp với của tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Hàng rào vòng ngoài;

+ Các lối, vị trí, nơi ra vào hoặc có thể tiếp cận tài sản, kết cấu hạ tầng;

+ Các hệ thống, biện pháp an ninh, bảo vệ hiện đang được vận hành; quy định ra vào, báo động, giám sát xâm nhập, chiếu sáng, camera kiểm soát tiếp cận, xâm nhập v.v...

- Nhận xét về các khiếm khuyết, điểm yếu đối với các vấn đề nêu trong các nội dung đã được mô tả, nhất là về: hàng rào; lối ra vào, tiếp cận; việc lưu thông, qua lại khu vực tài sản, kết cấu hạ tầng; quy định, cách thức kiểm tra, kiểm soát; báo động; ý thức cảnh giác của cán

bộ, nhân viên và việc phổ biến, huấn luyện về an ninh v.v...

- Các biện pháp an ninh cần thiết lập, áp dụng khi các Cấp độ an ninh cao hơn được thiết lập cho cảng thủy nội địa:

+ Cấp độ an ninh 2;

+ Cấp độ an ninh 3.

- Tính toán, lập Bảng kết quả phân tích rủi ro đối với các mối đe dọa tiềm ẩn, phù hợp với tình hình an ninh thực tế của cảng mình.

**Ghi chú:**

(1) Doanh nghiệp cảng tập hợp, thu thập thông tin về cảng thủy nội địa như sau:

a) Vị trí địa lý, diện tích và ranh giới tiếp giáp (vùng đất cảng, vùng nước trước cảng);

b) Vai trò của cảng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh, khu vực hoặc quốc gia;

c) Số lượng và chủng loại hàng thông qua cảng;

d) Số lượt tàu đến cảng trong năm, loại tàu và quốc tịch tàu;

đ) Loại công trình cảng;

e) Các kết cấu hạ tầng của cảng;

g) Sơ đồ tổ chức, điều hành sản xuất, kinh doanh;

h) Các nội quy, quy định, quy trình hiện hành liên quan đến trật tự, trị an cảng;

(2) Nêu rõ việc thực hiện các quy định của Nghị định này.

(3) Nêu các nội dung: thành phần tham gia đánh giá an ninh cảng thủy nội địa gồm những ai? Nội dung tập hợp thông tin về kết cấu hạ tầng quan trọng cần bảo vệ và các vấn đề liên quan thực hiện trong bao lâu?

(4) tham khảo mục 15.7 phần B của Bộ luật An ninh tàu và bến cảng (Bộ luật ISPS) để xác định những tài sản, kết cấu hạ tầng cụ thể nào là quan trọng, cần bảo vệ.

(5) Xác định các mối đe dọa đối với cảng như trộm cắp, buôn lậu ma túy, di cư, vượt biên trái phép và lậu vé; trộm cắp có vũ trang đối với tàu biển; phá hoại; khủng bố và tham khảo mục 15.11 Phần B của Bộ luật ISPS để xác định các mối đe dọa, sự cố an ninh cụ thể có thể xảy ra đối với cảng của mình.

(6) nêu những hậu quả chung và hậu quả, ảnh hưởng hậu quả của các tình huống giả định.

**ĐÁNH GIÁ AN NINH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**

STT	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	
<b>I</b>	<b>Tổng quát</b>		
1	Tên cảng thủy nội địa		
2	Doanh nghiệp cảng thủy nội địa		
3	Tên của cán bộ an ninh cảng thủy nội địa		
4	Số lượt tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
5	Loại tàu thuộc diện áp dụng quy định bảo đảm an ninh ghé vào cảng trong năm qua		
6	Thời gian kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa đã được phê duyệt		
7	Từ ngày được phê duyệt đến nay cảng có thay đổi lớn gì về kết cấu, trang thiết bị hay khai thác không?	<input type="checkbox"/> Có Chuyển đến Mục VI	<input type="checkbox"/> Không
8	Từ ngày được phê duyệt đến nay tại cảng có xảy ra sự cố an ninh nào không?	<input type="checkbox"/> Có Chuyển đến Mục VI	<input type="checkbox"/> Không
<b>II</b>	<b>Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm</b>		
1	Ban (bộ phận) an ninh cảng có được thành lập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2	Ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có họp định kỳ không?	<input type="checkbox"/> Có Chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
3	Cán bộ an ninh có được chỉ định bằng văn bản không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4	Các thành viên trong ban (bộ phận) an ninh cảng thủy nội địa có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5	Các nhân viên bảo vệ có hiểu rõ trách nhiệm của mình không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6	Các nhân viên khác trong cảng có hiểu rõ trách	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không



	nhiệm của mình không?		
7	Cảng có thiết lập các quy trình nhằm bảo vệ các thông tin nhạy cảm về an ninh đường thủy nội địa, kể cả Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
8	Cảng có thiết lập mối quan hệ với các cơ quan có liên quan đến an ninh đường thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
9	Cảng có ký bản cam kết an ninh với tàu không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>III</b>	<b>Các biện pháp an ninh</b>		
<b>1</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa</b>		
1.1	Các biện pháp an ninh thủy nội địa đang áp dụng có kiểm soát được		
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Công nhân tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Khách tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Thuyền viên tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Những người khác tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô chở (người, khách) tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Phương tiện thủy tiếp cận cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.2	Cảng có xây dựng một hệ thống nhận dạng người và phương tiện ra vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
1.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

	cấp độ an ninh 2 không?		
1.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>2</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát các khu vực hạn chế trong cảng</b>	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.1	Các khu vực hạn chế trong cảng có được chỉ báo rõ ràng hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.2	Các biện pháp an ninh hiện đang áp dụng có kiểm soát được:	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Cán bộ, nhân viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Công nhân tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Khách tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Thuyền viên tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Những người khác tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe máy, xe đạp tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô con tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Xe ô tô tải tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
	- Tàu có tiếp cận các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.3	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

<b>3</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa</b>		
3.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng hóa để bảo đảm chỉ những hàng hóa đúng chủng loại mới được cho vào cảng và kho hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển hàng hóa để bảo đảm những người này được phép chở hàng hóa vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của hàng hóa, kể cả việc kiểm tra niêm phong khi hàng hóa được đưa vào cảng, khi hàng hóa xếp trong cảng?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.5	Thực hiện kiểm tra hàng hóa nhằm tránh xáo trộn hàng hóa bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
3.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>4</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với giao, nhận hàng cung ứng cho tàu</b>		
4.1	Có thường xuyên kiểm tra giấy tờ hàng cung ứng để bảo đảm chỉ những mặt hàng đúng chủng loại mới được cho vào cảng để đưa lên tàu không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.2	Có thường xuyên kiểm tra người vận chuyển để bảo đảm những người này được phép chở hàng cung ứng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ;	<input type="checkbox"/> Không
4.3	Có thường xuyên kiểm tra các thành phần của	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không

	hàng cung ứng, kể cả việc kiểm tra chi tiết hàng cung ứng trước khi cho phép đưa vào cảng không?		
4.4	Có thường xuyên kiểm tra các phương tiện chở hàng cung ứng vào cảng không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
4.5	Thực hiện kiểm tra hàng cung ứng bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
4.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>5</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi</b>		
5.1	Hành lý gửi có được đánh số, đeo thẻ và để ở những vị trí được bảo vệ thích hợp hay không?	<input type="checkbox"/> Có.	<input type="checkbox"/> Không
5.2	Có thường xuyên kiểm tra hành lý gửi không?	<input type="checkbox"/> Có chu kỳ:	<input type="checkbox"/> Không
5.3	Thực hiện kiểm tra hành lý gửi bằng: A. Mắt B. Bằng tay C. Các thiết bị dò, quét	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
5.4	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5.5	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>6</b>	<b>Các biện pháp an ninh đối với Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa</b>		
6.1	Lực lượng bảo vệ được bố trí tại các vị trí đã nêu trong Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

6.2	Lực lượng tuần tra các khu vực trong cảng thủy nội địa thực hiện việc tuần tra bằng: A. Đi bộ B. Xe đạp, xe máy C. Ca nô	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
6.3	Có sử dụng camera để giám sát các khu vực nhạy cảm trong cảng thủy nội địa không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.4	Có các biện pháp để bảo đảm hệ thống chiếu sáng, hệ thống an ninh khác được cung cấp điện liên tục không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.5	Hệ thống chiếu sáng của cảng có bảo đảm đủ sáng để nhận dạng được người, phương tiện tới gần các điểm tiếp cận, hàng rào, các khu vực hạn chế và tàu, khi trời tối hay khi tầm nhìn xa bị hạn chế hay không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.6	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở cấp độ an ninh 2 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.7	Có xem xét lại tính khả thi và hiệu quả của các quy trình, biện pháp an ninh dự kiến áp dụng ở Cấp độ an ninh 3 không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>IV</b>	<b>Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp</b>		
1	Có thường xuyên liên hệ với các cơ quan có liên quan không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch sơ tán sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi phát hiện vũ khí/thuốc nổ/vật khả nghi trong cảng sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó khi hệ thống chiếu sáng bị mất sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

5	Có cần cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng cháy chữa cháy sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6	Có cần cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau các đợt thực tập, diễn tập không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
<b>V</b>	<b>Huấn luyện, thực tập và diễn tập</b>		
1	Có tổ chức huấn luyện cho ban (bộ phận) an ninh cảng biển không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
2	Có tổ chức huấn luyện cho lực lượng bảo vệ cảng không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
3	Có tổ chức huấn luyện cho các cán bộ, công nhân viên trong cảng không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
4	Có tổ chức các đợt thực tập theo kế hoạch không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
5	Có tổ chức đợt diễn tập theo kế hoạch không?	<input type="checkbox"/> Có Biên bản:	<input type="checkbox"/> Không
<b>VI</b>	<b>Đánh giá an ninh cảng thủy nội địa và kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa bổ sung</b>		
1	Có tiến hành đánh giá an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không cần tiến hành ngay
2	Có tiến hành lập Kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa theo quy định không?	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không cần tiến hành ngay
<b>VII</b>	<b>Các khuyến nghị bổ sung, sửa đổi kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa</b>		
1	Tổ chức an ninh cảng và trách nhiệm		
2	Các biện pháp an ninh		
2.1	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát tiếp cận cảng thủy nội địa		
2.2	Các biện pháp an ninh đối với các khu vực hạn chế trong cảng thủy nội địa		
2.3	Các biện pháp an ninh đối với hàng hóa		
2.4	Các biện pháp an ninh đối với giao nhận hàng cung ứng cho tàu		
2.5	Các biện pháp an ninh đối với hành lý gửi		
2.6	Các biện pháp an ninh đối với kiểm soát an ninh cảng thủy nội địa		

3	Quy trình báo cáo và các kế hoạch khẩn cấp	
4	Huấn luyện, thực tập và diễn tập	

**TRƯỞNG BAN (BỘ PHẬN) AN NINH**  
**CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**  
*(Ký tên)*

..., ngày... tháng... năm...  
**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*





Các mối đe dọa, tình huống giả định thường là: tấn công từ xa, đánh bom từ bên ngoài; xâm nhập trái phép; đưa vũ khí vào cảng, lên tàu; chiếm quyền kiểm soát; bắt, khống chế nhân viên; phá hoại; tấn công nhân viên, trộm, cắp tài sản.

<sup>1</sup>Cảng vụ đường thủy nội địa: 05 ngày;  
Cục đường thủy nội địa Việt Nam: 05 ngày.

*(Xem tiếp Công báo số 136 + 137)*

---